TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2021
"V/v Xin ly hôn
và cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Dúng

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc "Xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Bích A, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Mai Hoàng B, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E, Đường G, khóm H, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Con chưa thành niên*: Cháu Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Hòa, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn bà Lý Bích A có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Mai Hoàng B và con chưa thành niên cháu Mai Vân C đã được Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Lý Bích A thể hiện*: Bà A và ông Mai Hoàng B kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống vợ chồng bà có 02 con chung là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019. Lý do bà A xin ly hôn vì sau khi kết hôn một thời gian giữa vợ chồng bà A bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng với nhau về quan điểm sống. Sau khi bà A sinh con thứ hai thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bà A đã nhiều lần hòa giải với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng đều không đạt được như mong muốn. Đến nay bà A nhận thấy rằng giữa vợ chồng bà và ông B không thể tiếp tục chung sống, hôn nhân nếu cứ kéo dài sẽ không có được hạnh phúc. Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông B. Về con chung 02 người là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019, bà A thống nhất giao cháu Mai Vân C cho ông B nuôi dưỡng còn cháu Mai Thành D hiện nay đang chung sống với bà An nên bà A yêu cầu được nuôi

con và không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Mai Hoàng B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện:* Ông Vũ và bà Lý Bích A kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào năm 2002. Trong quá trình chung sống hai người có 02 người con là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019. Qua đơn xin ly hôn của bà A thì ông B không đồng ý ly hôn. Ông B không đồng ý với ý kiến cũng như bất kỳ lý do nào do bà A đưa ra. Nay ông B yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân ông B không đồng ý ly hôn với bà Lý Bích A. Về con chung 02 người là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019, ông B yêu cầu được nuôi cháu Mai Vân C và đồng ý giao cháu Mai Thành D cho mẹ nuôi dưỡng, ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Con chưa thành niên cháu Mai Vân C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện:* Con là con của cha Mai Hoàng B và mẹ Lý Bích A. Sau khi cha mẹ ly hôn con xin được sống chung với cha là Mai Hoàng B.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lý Bích A có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Mai Hoàng B. Về con chung 02 người là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019, bà A thống nhất giao cháu Mai Vân C cho ông B nuôi dưỡng, bà A yêu cầu được nuôi cháu Mai Thành D và bà A không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mai Hoàng B vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Các đương sự đều vắng mặt nên cũng không trực tiếp thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình. Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Bích A, cho bà Vân được ly hôn với ông Mai Hoàng B.

Về con chung: 02 người là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019, giao cháu Mai Vân C cho ông Vũ nuôi dưỡng, giao cháu Mai Thành D cho bà A nuôi dưỡng. Ông B và bà A không phải cấp dưỡng cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Bích A và ông Mai Hoàng B khai không có nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Lý Bích A phải nộp án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con", căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Bích A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Mai Hoàng B mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử có căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Bích A và ông Mai Hoàng B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào năm 2013. Do trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm được nên bà A yêu cầu ly hôn với ông B.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà A, do giữa vợ chồng bà A và ông B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu

nhau nên bà A yêu cầu ly hôn với ông B. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của bà A và ông B không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Mai Hoàng B vắng mặt cũng đã thể hiện ý chí của ông B không muốn hàn gắn để cùng về tiếp tục chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con chung với bà Vân và cũng thể hiện ông B đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Bích A, cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[4] Về con chung: 02 người là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019, bà A cùng ông B thỏa thuận thống nhất giao cháu Mai Vân C cho ông B nuôi dưỡng, giao cháu Mai Thành D cho bà A nuôi dưỡng. Nguyện vọng của con chưa thành niên cháu Mai Vân C là muốn được sống chung với cha.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cũng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên và lời đề nghị của vị Kiểm viên nên được chấp nhận.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Bích A không yêu cầu ông Mai Hoàng B cấp dưỡng nuôi con. Ông B không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái đạo đức xã hội, không trái với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Lý Bích A và ông Mai Hoàng B đều khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Bích A phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Bích A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Bích A được ly hôn với ông Mai Hoàng B.

- Về con chung: 02 người là Mai Vân C, sinh ngày 05/4/2014 và Mai Thành D, sinh ngày 09/6/2019, giao cháu Mai Vân C cho ông Mai Hoàng B nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên cháu Mai Vân C là muốn được sống chung với cha, giao cháu Mai Thành D cho bà A nuôi dưỡng. Ông B và bà A không phải cấp dưỡng cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Bích A và ông Mai Hoàng B khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Buộc bà Lý Bích A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005842 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên bà A không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi